

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS- ST

Ngày: 20/6/2022

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Thuận
2. Bà Quách Thị Tình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa.

Ngày 20/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLST- DS, ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc “ Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST – DS ngày 25/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1960

Bà Lại Thị T, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lại Thị T là ông Nguyễn Đức Th (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2021)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tăng T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T1, Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt ông Th và ông T (ông Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lí do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn là ông Nguyễn Đức Th trình bày:

Năm 2018 ông Nguyễn Tăng T có mua thức ăn chăn nuôi lợn của vợ, chồng ông. Quá trình chăn nuôi đến khi bán lợn nhiều lần nhưng ông T vẫn không trả tiền cho gia đình ông. Đến ngày 05/02/2018 ông T đã viết giấy nhận vợ với ông với tổng số tiền là 5.445.000 đồng và cam kết chịu lãi suất là 1 %/ tháng và thời hạn trả nợ là ngày 05/6/2018. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ ông T vẫn không trả nợ mặc dù ông đã đòi nợ nhiều lần. Đến nay ông yêu cầu ông T phải trả cho vợ, chồng ông toàn bộ số tiền gốc là 5.445.000 đồng và tiền lãi suất trên số tiền nợ gốc tính từ ngày nhận nợ là ngày 05/02/2018 cho tới khi trả nợ xong với mức lãi suất là 1 %/ tháng.

Tại bản tự khai ngày 15/3/2022 bị đơn là ông Nguyễn Tăng T trình bày:

Trước đây, ông có mua thức ăn chăn nuôi lợn của vợ, chồng ông Th. Đến ngày 05/02/2018 bên bên chốt nợ, ông có viết giấy nhận nợ vợ, chồng ông Th số tiền gốc là 5.495.000 đồng, hẹn đến ngày 05/6/2018 sẽ trả nợ, với lãi suất là 1% / tháng. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên ông chưa trả nợ đúng hạn được. Đến nay ông Th và bà T yêu cầu ông trả số nợ gốc và lãi ông đồng ý sẽ trả đầy đủ cho vợ, chồng ông Th. Tuy nhiên hiện nay ông chưa trả ngay được mà khát đến cuối năm 2022 sẽ trả nợ. Nếu ông Th không đồng ý thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Đức Th và bà Lại Thị T đang tranh chấp “Hợp đồng dân sự” do ông Nguyễn Tăng T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là ông Nguyễn Tăng T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng ông T vắng mặt không có lý do, nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông T và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho ông T theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Ông T đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

[2] Ông Nguyễn Tăng T cũng đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Ông Nguyễn Đức Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt ông Th và ông T.

[4] Việc ông Nguyễn Tăng T mua thức ăn chăn nuôi của ông Nguyễn Đức Th và bà Lại Thị T do không trả được nên đến ngày 05/02/2018 ông T đã viết giấy nhận nợ với ông Th được thể hiện trong giấy nhận nợ mà ông Th giao nộp cho Tòa án. Trong giấy nhận nợ ghi rõ số tiền nợ, ngày hẹn trả nợ, lãi suất và có chữ ký (ghi rõ họ tên) của người nợ tiền là ông Nguyễn Tăng T. Việc này, bản thân ông T cũng thừa nhận. Như vậy hợp đồng vay tài sản giữa các bên đã được xác lập bằng văn bản, là hợp đồng hợp pháp.

[5]. Trong giấy nhận nợ ngày 05/02/2018, hai bên chốt nợ với nhau số tiền nợ là 5.495.000 đồng, thời hạn trả nợ của số tiền nợ là ngày 05/6/2018. Đến nay thời hạn trả nợ đã hết, ông Nguyễn Đức Th và bà Lại Thị T khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền nợ gốc là 5.495.000đ và tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận. Xét thấy, yêu cầu của ông Th và bà T là phù hợp với thỏa thuận mà hai bên đã giao kết và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[6]. Về lãi suất: Khi viết giấy nhận nợ hai bên đã thỏa thuận mức lãi suất là 1% mỗi tháng. Việc thỏa thuận lãi suất của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu trả tiền lãi trên nợ gốc tính từ ngày 05/02/2018 đến khi trả nợ xong của ông Th và bà T được chấp nhận toàn bộ. Lãi suất phát sinh từ ngày 05/02/2018 đến ngày xét xử ngày 20/6/2022 là 52 tháng 15 ngày, số tiền lãi sẽ là: $5.495.000đ \times 1\% \times 52 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 2.884.875 \text{ đồng}$ (làm tròn số là 2.885.000 đồng)

[7] Về án phí: Do yêu cầu của ông Th và bà T được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên ông T phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463; Khoản 1 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Buộc ông Nguyễn Tăng T phải trả cho ông Nguyễn Đức Th và bà Lại Thị T tổng số tiền là 8.380.000 đ (Tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 5.495.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/6/2022) là 2.885.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 21/6/2022), ông T phải chịu tiền lãi trên số tiền gốc còn nợ với lãi suất là 1%/ tháng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tăng T phải chịu 419.000đ (Bốn trăm mười chín nghìn đồng) tiền án phí DSST. Trả lại cho ông Nguyễn Đức Th số tiền là 178.000đ (Một trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí DSST mà ông đã nộp đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0007549 ngày 12/01/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Tân

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Hải